

Phiên giao dịch ngày:

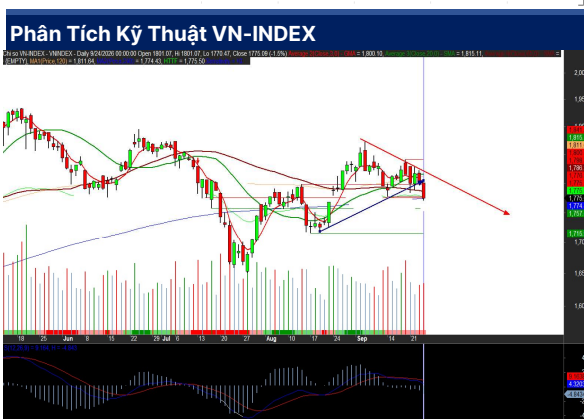
24/9/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,775.09	272.77
% Thay đổi Index	↓ -1.47%	↓ -1.33%
KLGD (CP)	654,700,369	35,978,079
GTGD (tỷ đồng)	16,680.54	570.46
% Thay đổi GTGD	-6.00%	-6.92%

Diễn biến thị trường	
VNINDEX	1775.09
Chỉ số VNINDEX	-26.56 / -1.47%
HNXINDEX	272.77
Chỉ số HNXINDEX	-3.68 / -1.33%
UPINDEX	125.83
Chỉ số UPINDEX	-0.18 / -0.14%
VN30	1932.15
Chỉ số VN30	-22.76 / -1.16%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
VHM -349.09 tỷ	VIC -176.90 tỷ	ACB -92.05 tỷ	VCB -45.94 tỷ
		CTG -89.82 tỷ	GAS 26.51 tỷ
	VPB -113.85 tỷ	TCB -76.70 tỷ	STB 24.41 tỷ
MSN 182.24 tỷ	HDB -99.51 tỷ	HPG -61.53 tỷ	FPT -20.87 tỷ
			VRE -20.55 tỷ
			TPB -19.70 tỷ
			FRT
GT Bán: -2257.24		1337.92 : GT Mua	

Biến động nhóm ngành	
Hàng Tiêu dùng	-0.05%
Tài chính	-2.34%
Công nghệ Thông tin	-1.14%
Ngân hàng	-0.94%
Dầu khí	-4.03%
Tiện ích Cộng đồng	-2.16%
Dược phẩm và Y tế	-0.77%
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.03%
Công nghiệp	-0.29%
Nguyên vật liệu	-0.03%



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 03 phiên có diễn biến kém tích cực, giá giảm thanh khoản tăng, giá tăng thanh khoản giảm khi thị trường nâng hạng. Thị trường tiếp tục chịu áp lực bán mạnh trong phiên hôm nay. Đầu phiên VNINDEX biến động nhẹ quanh 1.800 điểm với thanh khoản thấp. Sau đó áp lực bán gia tăng mạnh dần đến cuối phiên, thanh khoản tăng khi giá giảm. Kết phiên VNINDEX giảm 26,56 điểm (-1,47%) về mức 1.775,09 điểm, dưới kháng cự tâm lý, giá trung bình 200 phiên tương ứng 1.800 điểm. VN30 giảm 22,76 điểm (-1,16%) về mức 1.932,15 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 219 mã giảm giá. Áp lực bán gia tăng mạnh nhóm VinGroup, bất động sản, năng lượng, ngân hàng, hóa chất, hàng không, chứng khoán... Trong khi tăng giá khá tích cực ở nhóm viễn thông Viettel, cao su thiên nhiên, thanh khoản khá đột biến với 76 mã tăng giá và 58 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 7,4% so với phiên trước. Áp lực bán gia tăng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -919,3 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.937,5 điểm, giảm -0,64%. Chênh lệch chuyển sang dương 5,35 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch dương từ 3,85 điểm đến 9,85 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 giảm -29,5% so với phiên trước. Các trade giảm các vị thế giao dịch, phòng ngừa rủi ro. Kỳ vọng VN30 phục hồi trở lại sau áp lực giảm mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 kém tích cực, kháng cự 1.960 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.930 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 29.557, tăng các vị thế nắm giữ.

Dưới ảnh hưởng chi phối của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX điều chỉnh, kém tích cực hơn khi không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.800 điểm tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên. Sau phiên giảm điểm mạnh, VNINDEX có thể sẽ phục hồi kiểm tra lại các vùng kháng cự mạnh quanh 1.800 điểm. VNINDEX chỉ có thể cải thiện xu hướng nếu vượt lên lại 1.800 điểm, hoặc tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.730 điểm - 1.750 điểm.

Sau 04 phiên thị trường chính thức nâng hạng, khối ngoại vẫn bán ròng mạnh. Áp lực bán ròng mạnh tập trung vào nhóm VinGroup, là nhóm được đánh giá có tỉ trọng cao nhất trong FTSE GEIS. Đồng thời chỉ số VNINDEX biến động kém tích cực dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn đã tác động kém tích cực lên tâm lý nhà đầu tư, nhất là khi xu hướng VNINDEX không giữ được đường giá hỗ trợ tăng trưởng ngắn trung hạn. Chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng. Nhà đầu tư tỉ trọng cao nên ưu tiên cơ cấu danh mục, giảm tỉ trọng ngắn hạn ở các mã, các nhóm ngành yếu kém hơn thị trường chung.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

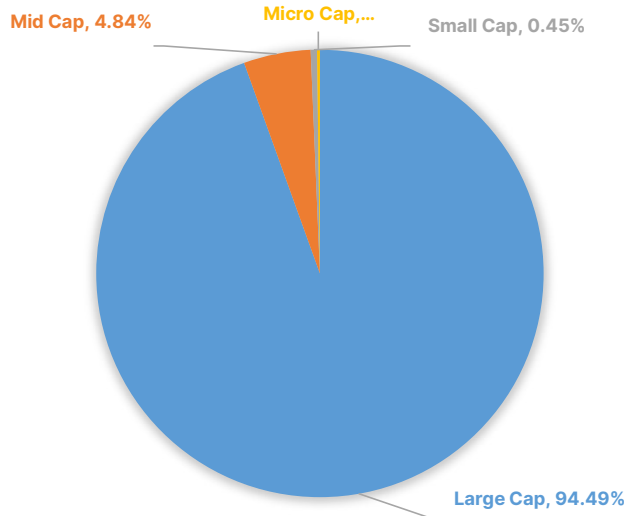
Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
DPM	22.70	22.0	26-27	21.0	8.7	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	74	43
PVG	6.00	6.3	8.5-9	6.0	11.5	0.4%	158.7%	Theo dõi GD	31	30
PVP	19.20	19.0	19-20	18.2	6.2	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	82
DRI	14.80	14.2	15.5-16	13.6	4.9	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	84
BVH	69.20	68.0	72-74	67.0	15.5	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	69
VOS	12.00	12.0	14-14.5	11.5	4.3	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	35
FRT	142.00	135.0	146-150	127.0	22.3	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	75	56
VPB	22.10	21.5	24.5-25	21.0	5.9	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	69
VCI	20.10	20.0	23-24	19.0	15.1	1.4%	36.3%	Theo dõi GD	66	10
KLB	12.55	12.4	15-15.5	11.7	4.6	22.2%	15.8%	Theo dõi GD	81	67

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

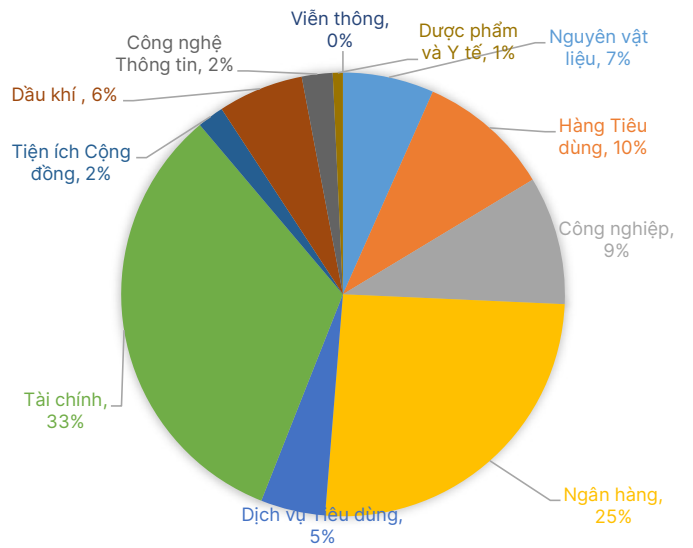
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		140.4	269.9	-134.5	270.9	83.0	-207.0	309.4	-85.0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đối-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	DVP	DRI	TVS	VGI	PVP	TET	LHG
		VIC	PHP	TRC	HCM	FPT	BSR	MNB	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-282.4	-53.6	261.7	293.0	291.2	12.3	59.2	98.1
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	DHA	MSB	DHB	VJC
		BVH	DGW	POM	ANV	NTP	KLB	DPM	AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Money_in	Am_Giam	Am_Tang	17
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-74.1	281.8	79.3	161.7	116.4	292.8	267.3	9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	47	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	DCL					
		VSH	NAF	DBT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,785,303	13.9%	2,753	83.6	10.4
VHM	537,249	32.6%	9,730	6.7	2.0
VCB	485,465	17.9%	4,984	11.7	2.0
BID	279,238	17.7%	4,250	8.4	1.4
CTG	234,173	21.8%	5,172	5.8	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	46,742,580	16.5%	2,156	5.9	1.0
SHB	34,507,687	17.3%	2,563	4.5	0.7
NVL	27,282,500	9.5%	1,850	6.6	0.6
SSI	23,089,900	13.4%	1,753	11.9	1.5
VPB	22,797,400	16.6%	3,758	5.9	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	↑ 6.9%	-10.4%	(1,112)	(2.0)	0.2
STG	↑ 6.8%	13.4%	3,557	8.8	1.1
TTF	↑ 6.8%	-97.6%	(643)	(2)	7.7
VTP	↑ 6.8%	18.3%	2,201	23.9	4.6
VPB	↑ 6.7%	-69.1%	(8,092)	(0.2)	0.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
GTA	↓ -7.0%	5.0%	819	9.6	0.5
TPC	↓ -7.0%	5.1%	583	20.6	0.8
HAS	↓ -6.9%	-2.7%	(431)	(21.2)	0.6
CMV	↓ -6.9%	9.4%	1,377	5.7	0.5
PIT	↓ -6.9%	-13.7%	(1,035)	(8.6)	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	2,565,541	19.4%	4,633	15.3	2.6
SHB	1,336,214	17.3%	2,563	4.5	0.7
MSB	1,180,600	13.7%	1,573	9.1	1.2
NVL	952,044	9.5%	1,850	6.6	0.6
VCI	796,800	8.9%	1,335	15.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	(5,278,521)	32.6%	9,730	6.7	2.0
VPB	(5,098,293)	16.6%	3,758	5.9	1.0
ACB	(4,276,900)	16.3%	2,701	7.9	1.3
HDB	(3,595,500)	23.9%	3,895	7.1	1.6
CTG	(2,963,400)	21.8%	5,172	5.8	1.2

TIN NỔI BẬT

ADB nâng dự báo tăng trưởng Việt Nam nhưng cảnh báo áp lực tín dụng và lạm phát

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam vượt kỳ vọng trong nửa đầu năm 2026, thúc đẩy ADB nâng dự báo GDP. Tuy nhiên, ADB khuyến nghị Việt Nam tiếp tục củng cố ổn định kinh tế vĩ mô, nâng hiệu quả đầu tư công và phát triển sâu hơn thị trường vốn. Lạm phát được dự báo ở mức 4,3% trong năm 2026 và 4% trong năm 2027. Theo ADB, áp lực cầu tiếp tục duy trì trong khi chi phí năng lượng và nhập khẩu gia tăng.

Dầu Brent quay đầu tăng gần 4% khi Iran tuyên bố không đầu hàng

Giá dầu thô tăng trong ngày 23/09, chấm dứt chuỗi 5 phiên giảm liên tiếp, sau khi Tổng thống Iran Masoud Pezeshkian tuyên bố Iran sẽ không đầu hàng Mỹ. Kết phiên, dầu Brent, chuẩn quốc tế, tăng 3,9%, lên 103,08 USD/thùng khi chốt phiên. Dầu West Texas Intermediate (WTI) của Mỹ tăng 1,8%, lên 92,16 USD/thùng. Trước đó, Tổng thống Donald Trump hôm thứ Ba cho biết các quan chức Mỹ đã có một “cuộc gặp rất tốt đẹp” với phái đoàn Iran và cuộc gặp kéo dài khoảng 3 giờ. Trong bài phát biểu tại Liên Hợp Quốc cùng ngày, ông Trump nói ông đang đứng trước một “quyết định lớn” về việc có đạt được thỏa thuận với Tehran hay “tiêu diệt” nước này.

Kinh tế Eurozone bứt tốc đi kèm với sức ép lạm phát trở lại

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tổng hợp của Khu vực đồng euro đã tăng từ 52 điểm trong tháng 8 lên 53,1 điểm trong tháng 9, bỏ xa mức dự báo 51,7 điểm. Theo Reuters, đây là mức cao nhất được ghi nhận kể từ tháng 4/2023. Sự mở rộng diễn ra ở cả lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, được thúc đẩy bởi lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh nhất trong hơn bốn năm qua. Theo giới phân tích, việc kinh tế tăng trưởng vững hơn trong khi lạm phát năng lượng quay trở lại có thể sẽ củng cố quyết tâm triển khai chính sách tiền tệ mới đây của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB).

Hai con gái Chủ tịch PNJ đã bán 25 triệu cp

Mới đây, bà Trần Phương Ngọc Hà báo cáo đã bán khớp lệnh và thỏa thuận tổng cộng 18 triệu cp PNJ trong giai đoạn từ ngày 11-18/09, đúng như khối lượng đăng ký trước đó. Trước đó, bà Ngọc Thảo đã bán thỏa thuận 7 triệu cp PNJ trong phiên 11/09. Trong giai đoạn này, cổ phiếu PNJ ghi nhận tổng cộng gần 46,2 triệu cp được giao dịch thông qua khớp lệnh và thỏa thuận, quy mô hơn 1.674 tỷ đồng. Bà Trần Phương Ngọc Hà là con gái của bà Cao Thị Ngọc Dung - Chủ tịch HĐQT, đồng thời là em gái của bà Trần Phương Ngọc Thảo - Phó chủ tịch HĐQT. Sau các giao dịch bán ra với tổng quy mô 25 triệu cp từ 2 con gái, tỷ lệ sở hữu tại PNJ của nhóm gia đình Chủ tịch Cao Thị Ngọc Dung giảm xuống còn 5,16%, tương đương nắm giữ hơn 26,4 triệu cp.

Elmet Group sẽ mua 4,99% cổ phần MSR và ký kết hợp tác cung ứng vonfram dài hạn cho thị trường Mỹ

Ngày 24 tháng 09 năm 2026 tại Hà Nội – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (UPCoM: MSR), nền tảng khai thác và chế biến vonfram tích hợp hiếm hoi trên thế giới, công bố quan hệ hợp tác chiến lược với Elmet Group Co. Các điểm chính: Elmet sẽ mua 4.99% cổ phần MSR, tương ứng với mức định giá vốn chủ sở hữu 2.5 tỷ USD theo giá trị giao dịch, trên nền tảng kết quả lợi nhuận MSR đã đạt được. Quan hệ hợp tác kéo dài hơn 8 năm bao gồm sản lượng cam kết khoảng 1.250 tấn WO₃ quy đổi mỗi năm. Hợp tác với Elmet kết nối nguồn vonfram toàn cầu với năng lực chế biến tích hợp, đáng tin cậy của MSR tại Việt Nam.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: **Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn